

TOÁN BỒI DƯỠNG HSG LỚP 9 – LUYỆN THI VÀO LỚP 10 CHUYÊN
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Liên hệ đăng kí học Toán trực tuyến: 0932393956

CA 1

Bài 1. Cho x, y là các số thực thỏa mãn điều kiện $(x + \sqrt{x^2 + 1})(y + \sqrt{y^2 + 1}) = 2$.

Tính giá trị của biểu thức $Q = x\sqrt{y^2 + 1} + y\sqrt{x^2 + 1}$

HD:

$$\text{Ta có: } 2 = xy + \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} + x\sqrt{y^2 + 1} + y\sqrt{x^2 + 1} = xy + \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} + Q$$

$$\Rightarrow (2 - Q)^2 = \left[xy + \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} \right]^2$$

$$\Rightarrow 4 - 4Q + Q^2 = 2x^2y^2 + x^2 + y^2 + 1 + 2xy\sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)}$$

Ta lại có

$$Q^2 = x^2(y^2 + 1) + y^2(x^2 + 1) + 2xy\sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} = 2x^2y^2 + x^2 + y^2 + 2xy\sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)}$$

$$\Rightarrow 4 - 4Q = 1 \Leftrightarrow Q = \frac{3}{4}$$

Bài 2. Cho x, y là các số thực thỏa mãn: $(x + \sqrt{y^2 + 1})(y + \sqrt{x^2 + 1}) = 1$. Tính giá trị của $A = x + y$.

HD:

Từ giả thiết ta có:

$$xy + x\sqrt{x^2 + 1} + y\sqrt{y^2 + 1} + \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} = 1$$

$$\Rightarrow 1 - xy - \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} = x\sqrt{x^2 + 1} + y\sqrt{y^2 + 1}$$

$$\Rightarrow \left[1 - xy - \sqrt{(x^2 + 1)(y^2 + 1)} \right]^2 = \left[x\sqrt{x^2 + 1} + y\sqrt{y^2 + 1} \right]^2$$

$$\begin{aligned} &\Rightarrow 1+x^2y^2+(x^2+1)(y^2+1)-2xy-2\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)}+2xy\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)} \\ &= x^2(x^2+1)+y^2(y^2+1)+2xy\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)} \\ &\Rightarrow 2+2x^2y^2-2xy-2\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)}=x^4+y^4 \Rightarrow x^4+y^4-2x^2y^2=2\left[1-xy-\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)}\right] \\ &\Rightarrow 2\left[1-xy-\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)}\right]=(x^2-y^2)^2 \geq 0 \\ &\Rightarrow 1-xy-\sqrt{(x^2+1)(y^2+1)} \geq 0 \Rightarrow 1-xy \geq \sqrt{(x^2+1)(y^2+1)} \\ &\Rightarrow (1-xy)^2 \geq (x^2+1)(y^2+1) \Rightarrow 1+x^2y^2-2xy \geq x^2y^2+x^2+y^2+1 \\ &\Rightarrow x^2+y^2+2xy \leq 0 \Rightarrow (x+y)^2 \leq 0 \quad (1) \end{aligned}$$

Do $(x+y)^2 \geq 0$ với mọi x, y nên (1) xảy ra khi $x+y=0 \Rightarrow A=x+y=0$.

CA 2

Câu 11. Cho tam giác nhọn ABC , hai đường cao AD và BE cắt nhau tại H . Biết $HD:HA=1:2$, chứng minh rằng $\operatorname{tg} B \cdot \operatorname{tg} C = 3$.

HD:

$$\operatorname{tg} B = \frac{AD}{BD}; \operatorname{tg} C = \frac{AD}{CD}.$$

$$\text{Suy ra } \operatorname{tg} B \cdot \operatorname{tg} C = \frac{AD^2}{BD \cdot CD} \quad (1)$$

$$\widehat{HBD} = \widehat{CAD} \text{ (cùng phụ với } \widehat{ACB} \text{)}$$

$$\widehat{HDB} = \widehat{ADC} = 90^\circ.$$

Do đó $\triangle BDH \sim \triangle ADC$ (g-g), suy ra $\frac{DH}{DC} = \frac{BD}{AD}$, do đó $BD \cdot DC = DH \cdot AD$ (2)

$$\text{Từ (1) và (2) suy ra } \operatorname{tg} B \cdot \operatorname{tg} C = \frac{AD^2}{DH \cdot AD} = \frac{AD}{DH} \quad (3)$$

Theo đề bài $\frac{HD}{AH} = \frac{1}{2}$ suy ra $\frac{HD}{AH+HD} = \frac{1}{2+1}$ hay $\frac{HD}{AD} = \frac{1}{3}$, suy ra $AD = 3HD$. Thay vào (3) ta được

$$\operatorname{tg} B \cdot \operatorname{tg} C = \frac{3HD}{DH} = 3.$$

